TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN XUÂN LỘC** **TỈNH ĐỒNG NAI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **57**/2022/HS-ST
Ngày: 06-5-2022

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN XUÂN LỘC

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Nguyễn Trần Trường Phát**.

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Bà **Huỳnh Thị Mỹ Trang**.

2. Bà **Nguyễn Thị Huỳnh Thoa**.

- Thư ký phiên tòa: Bà **Nguyễn Thị Kim Hương** - Thư ký Tòa án, Tòa án nhân dân huyện Xuân Lộc.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Xuân Lộc tham gia phiên tòa: Ông **Phan Quang Hùng** - Kiểm sát viên.

Vào ngày 06 tháng 5 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Xuân Lộc xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 09/2022/TLST-HS ngày 18 tháng 01 năm 2022 đối với các bị cáo:

1. Trần T, sinh năm 1995, tại Bình Dương; Nơi cư trú: Khu phố B, phường B, thành phố D, tỉnh Bình Dương; Nghề nghiệp: Nhân viên; Trình độ học vấn: 9/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Phật; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Trần Q, sinh năm 1969 và bà Đặng T, sinh năm 1969; Vợ: Lý Thị H, sinh năm 1995 (đã ly hôn); Có 01 người con sinh năm 2017; Tiền án, tiền sự: không; Bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 23/7/2021. *(Bị cáo có mặt tại phiên tòa)*.

2. Nguyễn Thị H, sinh năm 2000, tại Hà Nam; Nơi cư trú: Tổ A, khu phố T, phường D, thành phố D, tỉnh Bình Dương; Nghề nghiệp: Nhân viên; Trình độ học vấn: 12/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nữ; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nguyễn L, sinh năm 1977 và bà Đinh Thị H, sinh năm 1980; Chồng: Trần H, sinh năm 1994; Tiền án, tiền sự: không; Bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 23/7/2021. *(Bị cáo có mặt tại phiên tòa)*.

- *Bị hại:* **Công ty cổ phần dịch vụ GHN**; Địa chỉ trụ sở chính: Phường A, quận B, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện hợp pháp của bị hại: Anh **Dương Đ**, sinh năm 1991; Nơi cư trú: ấp H, xã H, huyện T, tỉnh Đồng Nai; Là người đại diện theo ủy quyền (Văn bản ủy quyền ngày 22/7/2021 của ông Lương D - Chức vụ: Tổng Giám đốc) (*Vắng*)

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

1. Anh **Nguyễn K**, sinh năm 1995; Nơi cư trú: Ấp A, xã X, huyện X, tỉnh Đồng Nai. (*Có mặt*)

2. Anh **Trịnh Th**, sinh năm 1994; Nơi cư trú: Ấp B, xã S, huyện X, tỉnh Đồng Nai. (*Vắng*)

3. Anh **Nguyễn Văn L**, sinh năm 1987; Nơi cư trú: Ấp C, xã X, huyện C, tỉnh Đồng Nai. (*Vắng*)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng thời gian giữa tháng 7/2021, bị cáo Nguyễn Thị H được Công ty cổ phần dịch vụ GHN cử về Chi nhánh của Công ty tại khu phố A, thị trấn G, huyện Xuân Lộc, tỉnh Đồng Nai làm nhân viên xử lý với công việc hàng ngày là nhận hàng, phân phối hàng và thu tiền hàng của các nhân viên giao hàng tại Chi nhánh rồi chuyển toàn bộ số tiền hàng thu được trong ngày đến Công ty theo quy định là tiền hàng của ngày trước sẽ chuyển cho Công ty vào sáng ngày hôm sau. Vào ngày 15/7/2021, bị cáo Trần T được Công ty phân công về Chi nhánh GHN tại khu phố A, thị trấn G, huyện Xuân Lộc, tỉnh Đồng Nai để làm việc. Tại thời điểm trên, bị cáo Trần T còn nợ tiền hàng của Công ty số tiền 87.000.000 đồng, do không có tiền trả nợ nên bị cáo Trần T nhờ bị cáo Nguyễn Thị H lấy tiền hàng của Công ty để bị cáo Trần T trả nợ.

Bị cáo Nguyễn Thị H đã lợi dụng vị trí công việc quản lý tiền để lấy ra số tiền 87.000.000 đồng đưa cho bị cáo Trần T trả nợ. Để Công ty không biết việc bị cáo Nguyễn Thị H chiếm đoạt số tiền trên, hàng ngày bị cáo Nguyễn Thị H sử dụng số tiền mà các nhân viên giao hàng đã đưa trong ngày bù vào số tiền bị cáo Nguyễn Thị H phải giao cho Công ty ngày hôm trước và chuyển cho Công ty theo quy định. Đến ngày 20/7/2021, bị cáo Trần T đã bàn với bị cáo Nguyễn Thị H dựng hiện trường giả vụ trộm cắp tiền tại kho hàng để chiếm đoạt số tiền mà bị cáo Nguyễn Thị H phải giao về Công ty trong ngày 21/7/2021 theo quy định là số tiền 119.780.000 đồng, bị cáo Nguyễn Thị H đồng ý. Đến chiều ngày 21/7/2021, bị cáo Nguyễn Thị H có nói cho anh Nguyễn K là nhân viên giao hàng nghe việc bị cáo Nguyễn Thị H và bị cáo Trần T dự định dựng hiện trường giả vụ trộm cắp tiền tại kho hàng để chiếm đoạt tiền hàng ngày 21/7/2021 và nhờ phối hợp để đánh lừa Công ty và Cơ quan Công an, nhưng anh Nguyễn K không đồng ý. Đến khoảng 19 giờ cùng ngày, sau khi đã nhận được số tiền 27.000.000 đồng từ các nhân viên giao hàng trong ngày, bị cáo Nguyễn Thị H bỏ thêm vào số tiền 37.000.000 đồng đã mượn của bạn trước đó và làm giấy nộp tiền với số tiền 119.780.000 đồng bỏ vào trong két sắt tại kho hàng với sự chứng kiến của anh Nguyễn K và camera giám sát của Công ty. Sau đó, đóng cửa kho hàng cùng bị cáo Trần T đến nhà nghỉ T, tại ấp T, xã X, huyện X thuê phòng ngủ và thông báo cho anh Nguyễn K biết bị cáo Nguyễn Thị H không ngủ tại kho hàng. Đến khoảng 23 giờ cùng ngày, bị cáo Trần T lấy chìa khóa két sắt và khóa cửa cuốn của kho hàng điều khiển xe mô tô biển số 60..-57.... đến kho hàng mở cửa và đột nhập vào trong lấy số tiền 64.000.000 đồng để trong két sắt sau đó sử dụng tuốc nơ vít giả

vờ phá khóa két sắt tạo hiện trường giả như 01 vụ trộm cắp tài sản và đưa số tiền lấy được về lại nhà nghỉ T. Đến khoảng 05 giờ 45 phút ngày 22/7/2021, bị cáo Trần T điều khiển xe mô tô chở bị cáo Nguyễn Thị H đến kho hàng đi làm như thường lệ. Bị cáo Nguyễn Thị H đợi anh Nguyễn K đến làm việc và báo cho biết kho hàng đã bị kẻ gian đột nhập phá cửa, phá két sắt lấy trộm số tiền 119.780.000 đồng mà bị cáo Nguyễn Thị H dự định chuyển cho Công ty vào ngày 22/7/2021. Sau đó, anh Nguyễn K đã điện thoại báo Công ty và đến Cơ quan Công an trình báo.

Đối với số tiền 64.000.000 đồng chiếm đoạt của Công ty, bị cáo Trần T đã sử dụng trả nợ cho anh Trịnh Th số tiền 38.000.000 đồng, trả nợ cho anh Nguyễn Văn L số tiền 9.000.000 đồng. Số tiền còn lại là 17.000.000 đồng, bị cáo Trần T giữ trong người và đã bị Cơ quan Công an tạm giữ.

Vật chứng vụ án: 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave màu trắng, biển số 60..-57....; Số tiền 17.580.000 đồng; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Redmi, màu đen tạm giữ của bị cáo Trần T; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Galaxy AS1, màu xanh tạm giữ của bị cáo Nguyễn Thị H; 01 bấm điều khiển cửa cuốn; 03 chìa khóa két sắt.

Bản cáo trạng số 14/CT-VKSXL ngày 17 tháng 01 năm 2022, Viện kiểm sát nhân dân huyện Xuân Lộc truy tố các bị cáo Trần T và Nguyễn Thị H về tội "*Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản*" theo điểm c khoản 2 Điều 175 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố luận tội và tranh luận:

Bị cáo Trần T và bị cáo Nguyễn Thị H là nhân viên làm việc tại Chi nhánh Công ty ty cổ phần dịch vụ GHN huyện Xuân Lộc, tỉnh Đồng Nai. Trong thời gian làm việc, bị cáo Trần T còn nợ tiền hàng của Công ty số tiền 87.000.000 đồng, do không có tiền trả nợ nên bị cáo Trần T nhờ bị cáo Nguyễn Thị H cho mượn tiền trả nợ cho Công ty. Bị cáo Nguyễn Thị H đã lợi dụng vị trí công việc quản lý tiền để lấy ra số tiền 87.000.000 đồng đưa cho bị cáo Trần T trả nợ. Để Công ty không biết việc bị cáo Nguyễn Thị H chiếm đoạt số tiền trên, hàng ngày bị cáo Nguyễn Thị H sử dụng số tiền mà các nhân viên giao hàng đã đưa trong ngày bù vào số tiền phải giao cho Công ty ngày hôm trước và chuyển cho Công ty theo quy định. Đến ngày 21/7/2021, bị cáo Trần T không có đủ tiền trả cho Công ty nên bị cáo Trần T và bị cáo Nguyễn Thị H đã bàn bạc thực hiện hành vi tạo hiện trường giả bị trộm cắp tài sản để chiếm đoạt số tiền 119.780.000 đồng của Công ty.

Tài liệu chứng cứ thu thập hoàn toàn khách quan, đúng theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự, do đó Viện kiểm sát nhân dân huyện Xuân Lộc giữ nguyên quyết định truy tố các bị cáo theo nội dung như bản cáo trạng.

Các bị cáo có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự là phạm tội 02 lần trở lên. Các bị cáo có tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự là thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; tự nguyện khắc phục thiệt hại. Ngoài ra, các bị cáo chưa có tiền án, tiền sự, có nhân thân tốt được quy định tại điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

Vì vậy đề nghị Hội đồng xét xử:

- Căn cứ điểm c khoản 2 Điều 175; điểm g khoản 1 Điều 52; điểm b, s khoản 1 Điều 51; Điều 58; Điều 38 của Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Trần T từ 03 năm 06 tháng đến 04 năm tù và xử phạt bị cáo Nguyễn Thị H từ 02 năm 06 tháng đến 03 năm tù.

- Vật chứng vụ án và trách nhiệm dân sự đã được xử lý nên không đề nghị giải quyết.

Đối với anh Nguyễn K được bị cáo Nguyễn Thị H cho biết và bàn bạc phối hợp cùng các bị cáo dựng hiện trường giả trộm cắp tài sản nhằm mục đích chiếm đoạt số tiền hàng vào ngày 21/7/2021 của Công ty nhưng anh Nguyễn K không đồng ý. Ngày 22/7/2021, sau được thông báo về việc kho hàng bị kẻ gian đột nhập phá két sắt trộm cắp tiền. Anh Nguyễn K đã báo cáo cho anh Dương Đ là quản lý trực tiếp biết vụ việc, đồng thời đến Cơ quan Công an trình báo sự việc. Hành vi trên của anh Nguyễn K không đủ yếu tố cấu thành tội "Không tố giác tội phạm", quy định tại Điều 390 Bộ luật Hình sự nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Xuân Lộc không đưa ra hình thức xử lý đối với anh Nguyễn K.

Các bị cáo Trần T và Nguyễn Thị H tự bào chữa: các bị cáo thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội và thống nhất với bản cáo trạng, ý kiến luận tội của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Xuân Lộc. Các bị cáo nhận thấy hành vi của mình trái với quy định pháp luật nên đề nghị Hội đồng xét xử cho các bị cáo được hưởng mức hình phạt thấp nhất.

Anh Dương Đ là người đại diện hợp pháp của bị hại vắng mặt tại phiên tòa nhưng trong quá trình điều tra gia đình các bị cáo đã bồi thường toàn bộ số tiền các bị cáo chiếm đoạt nên bị hại không yêu cầu gì về dân sự.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Xuân Lộc, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Xuân Lộc, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Bị cáo Nguyễn Thị H làm việc tại Chi nhánh Công ty cổ phần dịch vụ GHN tại huyện Xuân Lộc, tỉnh Đồng Nai, được giao nhiệm vụ là nhận hàng, phân phối hàng và thu tiền hàng của các nhân viên giao hàng tại Chi nhánh rồi chuyển toàn bộ số tiền hàng thu được trong ngày đến Công ty theo quy định. Khi được bị cáo Trần T là nhân viên làm cùng yêu cầu lấy tiền hàng của Công ty cho bị cáo Trần T mượn để trả nợ, bị cáo Nguyễn Thị H đã lợi dụng vị trí công việc của mình để lấy ra số tiền 87.000.000 đồng đưa cho bị cáo Trần T để trả nợ. Đến khi các bị

cáo không thể xử lý được số tiền hàng mỗi ngày để bù vào số tiền hàng đã lấy trước đó và khi được bị cáo Trần T bàn bạc làm giả hiện trường vụ trộm tại kho hàng để chiếm đoạt số tiền phải giao về Công ty trong ngày 21/7/2021, không phải hoàn trả số tiền 87.000.000 đồng đã lấy trước đó. Bị cáo Nguyễn Thị H đã tạo điều kiện cho bị cáo Trần T đột nhập vào kho hàng lấy tiền trong két sắt sau đó tạo hiện trường giả để chiếm đoạt số tiền 119.780.000 đồng.

Bị cáo Nguyễn Thị H đã có hành vi lợi dụng vị trí công việc của mình, cùng bị cáo Trần T tạo hiện trường giả để chiếm đoạt tiền hàng ngày 21/7/2021 là 119.780.000 đồng của Công ty cổ phần dịch vụ GHN giao quản lý, nhằm che giấu cho hành vi chiếm đoạt số tiền 87.000.000 đồng trước đó. Do đó, hành vi của các bị cáo Trần T và Nguyễn Thị H đã phạm tội "Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản", tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm c khoản 2 Điều 175 của Bộ luật Hình sự.

Đối với anh Nguyễn K được bị cáo Nguyễn Thị H cho biết và bàn bạc phối hợp cùng dựng hiện trường giả trộm cắp tài sản nhằm mục đích chiếm đoạt số tiền hàng của Công ty nhưng anh Nguyễn K không đồng ý. Sau được các bị cáo thông báo về việc kho hàng bị mất trộm tiền, anh Nguyễn K đã báo cáo cho quản lý trực tiếp biết vụ việc, đồng thời đến Cơ quan Công an trình báo sự việc. Hành vi trên của anh Nguyễn K không phạm tội nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Xuân Lộc không đưa ra hình thức xử lý đối với anh Nguyễn K là phù hợp.

[3] Về tính chất, mức độ, hành vi phạm tội của các bị cáo: các bị cáo là công dân có đủ khả năng nhận thức và điều khiển hành vi của mình, nhưng chỉ vì cần có tiền để giải quyết công việc cá nhân mà bị cáo Trần T đã bàn bạc và cùng bị cáo Nguyễn Thị H thực hiện hành vi chiếm đoạt tài sản của người khác do mình đang quản lý. Hành vi của các bị cáo gây nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản hợp pháp của người khác, gây ảnh hưởng xấu đến an toàn trật tự tại địa phương. Do đó, cần áp dụng mức hình phạt tù tương xứng với hành vi phạm tội của các bị cáo nhằm răn đe giáo dục và phòng ngừa chung.

Đây là vụ án đồng phạm giản đơn, các bị cáo cùng nhau thực hiện hành vi phạm tội, trong đó bị cáo Trần T là người khởi xướng, lôi kéo và là người thực hành tích cực. Bị cáo Nguyễn Thị H tham gia đồng phạm cùng với vai trò là người thực hành. Do đó, quyết định hình phạt đối với bị cáo Trần T phải nghiêm khắc hơn bị cáo Nguyễn Thị H.

[4] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Các bị cáo thực hiện hành vi chiếm đoạt tiền hàng ngày 21/7/2021 nhằm mục đích để che giấu cho việc chiếm đoạt số tiền trước đó và các bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự đối với số tiền chiếm đoạt ngày 21/7/2021 là 119.780.000 đồng, nên không áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự "phạm tội 02 lần trở lên" theo quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự đối với các bị cáo là phù hợp.

Các bị cáo có tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự là: tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa các bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, tự nguyện bồi thường thiệt hại, có nhân thân tốt. Bị cáo Nguyễn Thị H là phụ nữ, phạm tội do

người khác rủ rê, lôi kéo. Do đó, cần cho các bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

[5] Về vật chứng bị thu giữ và biện pháp tư pháp:

- 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave màu trắng biển số 61D1-57.555, 01 điện thoại di động nhãn hiệu Redmi màu đen của bị cáo Trần T và 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Galaxy AS1 màu xanh của bị cáo Nguyễn Thị H, các bị cáo không sử dụng vào việc phạm tội nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Xuân Lộc đã trả lại cho các bị cáo là phù hợp.

- Số tiền 17.580.000 đồng tạm giữ của bị cáo Trần T là tiền bị cáo có được do phạm tội mà có, tuy nhiên gia đình các bị đã tự nguyện bồi thường toàn bộ số tiền 119.780.000 đồng cho bị hại nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Xuân Lộc trả lại số tiền trên cho bị cáo Trần T là phù hợp.

- 01 bấm điều khiển cửa cuốn và 03 chìa khóa két sắt là tài sản của Công ty cổ phần dịch vụ GHN nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Xuân Lộc đã trả cho Công ty cổ phần dịch vụ GHN là phù hợp.

- Đối với số tiền 64.000.000 đồng các bị cáo lấy từ két sắt của bị hại, bị cáo Trần T đã sử dụng trả nợ cho anh Trịnh Th số tiền 38.000.000 đồng và trả nợ cho anh Nguyễn Văn L số tiền 9.000.000 đồng. Tuy nhiên do gia đình các bị cáo đã bồi thường toàn bộ số tiền các bị cáo chiếm đoạt cho bị hại, đồng thời số tiền anh Trịnh Th và anh Nguyễn Văn L nhận của bị cáo Trần T là tiền thực tế bị cáo đã mượn trước đó, nên không buộc các anh Trịnh Th và Nguyễn Văn L giao nộp lại số tiền này là phù hợp.

[6] Về trách nhiệm dân sự: Gia đình các bị cáo Trần T và Nguyễn Thị H đã bồi thường cho bị hại số tiền 119.780.000 đồng, anh Dương Đức Cầm là người đại diện hợp pháp của bị hại đã nhận đủ số tiền và không yêu cầu về dân sự nên không xem xét giải quyết.

[7] Về án phí: mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Tuyên bố: các bị cáo Trần T và Nguyễn Thị H phạm tội "*Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản*".

- Căn cứ điểm c khoản 2 Điều 175; điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 58; Điều 38 của Bộ luật Hình sự:

Xử phạt: bị cáo **Trần T 03** (*Ba*) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày 23/7/2021.

Xử phạt: bị cáo **Nguyễn Thị H 02** (*Hai*) năm **06** (*Sáu*) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 23/7/2021.

- Căn cứ vào Điều 135 và Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường

vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Buộc các bị cáo Trần T và Nguyễn Thị H mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng (*Hai trăm ngàn đồng*) án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo Trần T, bị cáo Nguyễn Thị H và anh Nguyễn K được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày tròn kể từ ngày tuyên án. Công ty cổ phần dịch vụ GHN, anh Trịnh Th và anh Nguyễn Văn L được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày tròn kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Đồng Nai;
- VKSND tỉnh Đồng Nai;
- VKSND huyện Xuân Lộc;
- Công an huyện Xuân Lộc;
- CCTHADS huyện Xuân Lộc;
- Những người tham gia tố tụng;
- Hồ sơ thi hành án;
- Lưu hồ sơ vụ án, án văn.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký)

Nguyễn Trần Trường Phát